

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 12/6/2019

V/v “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Diệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Bùi Thị Hải Đường

2/ Bà Đào Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Nam – Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Phan Thanh Nhã – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 177/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn L – sinh năm 1993 (Vắng mặt, có đơn xin).

Địa chỉ: Số 5, ấp L, xã G, huyện B, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Anh Đặng T – sinh năm 1984 (vắng mặt).

Địa chỉ: Nhà số 309, ấp A, xã M, Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 20 tháng 3 năm 2019 và trong quá trình cung cấp chứng cứ, chị Nguyễn L trình bày: Chị và anh Đặng T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, Huyện D, tỉnh Tây Ninh ngày 05/9/2011. Anh chị chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T ham chơi, không quan tâm, chăm sóc vợ con. Mặc dù chị đã khuyên nhiều lần nhưng anh T vẫn không thay đổi, vợ chồng bắt đầu sống ly thân từ khoảng tháng 06/2016 đến nay. Thời gian sống ly thân thì anh T và chị vẫn không thể hàn gắn tình cảm, do đó chị yêu cầu ly hôn với anh T. Anh chị có 01 con chung tên Đặng C – sinh ngày 14/12/2009, hiện đang sống với chị. Chị yêu cầu được quyền trông

nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Anh T được quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn. Về tài sản chung, nợ chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đối với anh Đặng T: Từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh T, nhưng anh T không hợp tác và không đến Tòa án theo giấy triệu tập. Vì vậy không có lời khai nộp cho Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu phát biểu quan điểm: Xét thấy Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, không ý kiến gì thêm. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L đối với anh T.

+ Về con chung: Giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Đặng C – sinh ngày 14/12/2009. Ghi nhận chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm thì chị Nguyễn L phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi căn cứ vào tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Nguyễn L yêu cầu ly hôn và giải quyết về con chung với anh Đặng T. Căn cứ Điều 28, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Anh T đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không lý do, chị Nguyễn L có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Chị Nguyễn L và anh Đặng T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2009, có đăng ký kết hôn. Cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc kéo dài đến năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn, do anh T sống không có trách nhiệm với gia đình. Qua xác minh từ mẹ ruột của anh T thì được biết trong cuộc sống hôn nhân giữa anh T và chị L thường xuyên bất đồng quan điểm với nhau về mọi vấn đề trong cuộc sống, dẫn đến gây gổ, cãi vã thường xuyên, mỗi lần cãi vã thì chị L bỏ về nhà cha mẹ ruột ở được khoảng vài tháng thì quay về. Mặt khác trước khi nộp đơn ly hôn tại Tòa án thì chị L và anh T đã được chính quyền địa phương hòa giải đoàn tụ nhưng anh chị thống nhất ly hôn với nhau. Do đó thấy rằng mâu thuẫn giữa chị L và anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L đối với anh T là phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh T và chị L có 01 con chung tên Đặng C – sinh ngày 14/12/2009, hiện đang sống với chị L, cháu C có nguyện vọng được tiếp tục sống với mẹ. Do đó giao con chung cho chị L tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp với Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Ghi nhận chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Chị Nguyễn L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1/ Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn L đối với anh Đặng T.

Chị Nguyễn L được ly hôn với anh Đặng T.

Về con chung: Giao con chung tên Đặng C – sinh ngày 14/12/2009 cho chị Nguyễn L được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Đặng T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Đặng T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2/ Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Chị Nguyễn L phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng mà chị L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011551 ngày 22/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

Các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Huyện DMC;
- Chi cục THADS Huyện DMC;
- Các đương sự;
- Lưu HS;
- Lưu.

Đã ký

Phạm Văn Diệp